

*Thành phố H, ngày 06 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 574/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đắc T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 183 đường Xuân 68, phường Thuận L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Hồng H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 5 kiệt 111 đường Nhật Lệ, phường Thuận Thành, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đắc T và Chị Phan Thị Hồng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Đắc T và Chị Phan Thị Hồng H có 02 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 04/12/2002 và Nguyễn Đắc Tuấn K, sinh ngày 22/12/2015. Hiện nay các con đang sống với chị H, cháu Nguyễn Minh N đã trưởng thành (Đủ 18 tuổi), Hai bên thoả thuận giao cháu Nguyễn Đắc Tuấn K, sinh ngày 22/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ang Tý không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đắc T và Chị Phan Thị Hồng H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đắc T và Chị Phan Thị Hồng H, mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Đắc T và Chị Phan Thị Hồng H thỏa thuận anh Tý chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh Tý đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000745 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho anh Nguyễn Đắc T số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường Thuận L, thành phố H;
- (Anh Tý và chị Hà ĐKKH số 33 quyền số 01 ngày 06/4/2001)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hằng**